

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày : 10 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Đoàn;
2. Ông Nguyễn Văn Khỏe.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Sok N (tên gọi khác Sok Chanh N), sinh năm 1988, tại Vương quốc Campuchia; Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện K, tỉnh Tà Keo, Vương quốc Campuchia; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 6 tiếng Khmer tại Campuchia; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Campuchia; con ông Sok N (đã chết) và bà Kum S (đã chết); Anh, chị, em có 04 người, bị cáo là người thứ tư; Bị cáo có vợ là Thiêm Srây Ô, sinh năm 1989; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nèang R, sinh năm 1994; Có 02 người con, đều 11 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 6 tiếng Khmer tại Campuchia thì nghỉ. Năm 2017, bị chính quyền Campuchia bắt giam 01 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2018 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch:* Ông Chau Sóc X, sinh năm 1981 – Phiên dịch viên Phòng Dân tộc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nèang N, sinh năm 1969; (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nèang R, sinh năm 1994; (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

+ Anh Trần Vũ Đ, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: khu dân cư chợ phường B, thành phố C, tỉnh An Giang.

+ Anh Trần Anh T, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: phường B, thành phố C, tỉnh An Giang.

+ Anh Chau Sok K, sinh năm 1982. (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/11/2018, Sok N cùng 02 người bạn là người Campuchia (không rõ họ, tên, địa chỉ) góp mỗi người 10.000 riel (tiền Campuchia) để mua ma túy sử dụng. N đến khu vực chợ Tà Lop, xã Peat Chen Chum, huyện Kiri Vong, tỉnh Tà Keo, Vương quốc Campuchia mua một bọc ma túy đá, giá 30.000 riel (khoảng 150.000 đồng tiền Việt Nam) của một người thanh niên rồi cất giấu vào túi quần. Cùng lúc đó, Nèang R (chung sống như vợ chồng với Sok N) gọi điện thoại kêu N mua xăng để đổ vào xe mô tô chạy đầy xe nước mía về nhà tại khóm Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, nên N quay về Việt Nam. Khi đến khu vực cầu cạn (thuộc thị trấn Tịnh Biên), Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên phối hợp Chi cục Hải Quan Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, Công an huyện Tịnh Biên tuần tra phát hiện N đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 67F1 – 393.15 vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (không đội mũ bảo hiểm), có biểu hiện phạm tội về ma túy liền yêu cầu dừng xe kiểm tra, thì N điều khiển xe chạy sang Campuchia theo hướng cổng xuất Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên thuộc khóm Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, lực lượng làm nhiệm vụ đuổi theo chặn xe lại kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện túi quần bên trái đang mặc của N cất giấu 01 bọc nylon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và N khai nhận chất tinh thể màu trắng trong bọc nylon là ma túy đá, nên Tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngày 07/12/2018, N bị khởi tố, điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 bọc nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 67F1 - 393.15, 01 điện thoại di động hiệu ITEL.

Căn cứ Kết luận giám định số 825/KLGD-PC09 ngày 02 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, một đầu có rãnh khóa, chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Sok N được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, dấu vân tay màu đỏ và chữ ký ghi tên Sok N; các chữ ký ghi tên: Nguyễn Phước T, Châu Đa Q, Trần Anh T, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1806g (không phải một tám không sáu gam).

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSAG.P1 ngày 07/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Sok N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nèang N trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 67F1 – 393.15 là của bà cho Nèang R mượn để làm phương tiện đi lại. Ngày 30/11/2018, Rây đưa xe mô tô này cho Sok N sử dụng. Bà và Nèang R không biết Sok N sử dụng xe mô tô để mua ma túy sử dụng và bà đã nhận lại xe mô tô do Cơ quan điều tra giao trả nên không có ý kiến gì và xin xử nhẹ cho bị cáo.

- Người làm chứng chị Nèang R trình bày: Chị chung sống như vợ chồng với Sok N khoảng 04 năm, không biết N có sử dụng ma túy. Tối ngày 30/11/2019, do hết xăng đổ vào xe đẩy xe nước mía về nhà, nên chị đã điện thoại nhờ N mua. Khi N về gần đến nơi do không đội nón bảo hiểm nên đã bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt giữ do phát hiện trong người N có ma túy.

- Người làm chứng anh Châu Sok K trình bày: Tối ngày 30/11/2018, anh đang trực tại Trạm kiểm soát cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, có chứng kiến việc Tổ công tác Đoàn Biên phòng kiểm tra hành chính đối với bị cáo và thu giữ được 01 bọc nylon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và bị cáo khai là ma túy đá.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 37, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Sok N từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Trục xuất bị cáo Sok N rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: lượng chất ma túy còn lại sau khi giám định vì đây là chất cấm lưu hành theo quy định pháp luật.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITTEL, có gắn sim (đã qua sử dụng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với người tham gia tố tụng:

Người làm chứng anh Trần Vũ Đ, anh Trần Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Hội đồng xét xử xét thấy những người làm chứng nêu trên đã trình bày rõ lời khai của họ tại giai đoạn điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng

xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện như sau:

Bị cáo Sok N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào ngày 30/11/2018. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai do chính bị cáo đã khai trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 825/KLGĐ-PC09 ngày 02/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang; phiếu xét nghiệm ngày 03/12/2018 của Trung tâm y tế huyện Tịnh Biên ghi nhận: Sok Chanh N dương tính với Methamphetamine và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/11/2018 tại Trạm kiểm soát cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, khóm Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, bị cáo Sok N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1806g (không phải một tám không sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine cất trong túi quần bên trái, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy tổng hợp (Methamphetamine) là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý cất giấu để sử dụng. Xét về hành vi, trọng lượng và chất ma túy mà bị cáo Sok N đang cất giữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo Sok N tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương và khu vực biên giới, là nguyên nhân làm nảy sinh các tội phạm khác. Bị cáo đều biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ

thái độ ăn năn, hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer, công dân người nước ngoài (quốc tịch Campuchia), thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo nên nhận thức pháp luật của nước Việt Nam có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, cũng cần có chính sách khoan hồng đối với người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và quyết định giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và cần trục xuất bị cáo rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt bị cáo phạm tội quả tang được niêm phong, ghi vụ số 825/KLGT-PC09 ngày 02/12/2018, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu ITTEL, có gắn sim (đã qua sử dụng) bị thu giữ, các tài sản này thuộc sở hữu của bị cáo Sok N. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không thể hiện bị cáo sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội. Vì vậy, giao trả lại tài sản trên cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh An Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Riêng đối với 01 (một) xe mô tô 02 bánh hiệu Exciter, biển kiểm soát 67F1-393.15, số khung RLCUG1010JY020737, số máy G3D4E785969 (đã qua sử dụng) bị thu giữ. Trong quá trình điều tra đã xác định là tài sản riêng của bà Nèang N, không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã giao trả lại cho bà Nèang N (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/01/2019) theo quy định điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi qua lại biên giới Campuchia – Việt Nam của Sok N là trái pháp luật, nhưng bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang không khởi tố, xử lý về hành vi này là có căn cứ.

Người bán ma túy cho Sok N và 02 thanh niên người Campuchia góp tiền cùng với Sok N mua ma túy để sử dụng xảy ra ở Campuchia, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an tỉnh An Giang không làm việc được đề xử lý sau là có căn cứ.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Sok N (Sok Chanh N) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: bị cáo Sok N (Sok Chanh N) 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 30/11/2018 (*ngày ba mươi, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm mười tám*).

Trục xuất bị cáo Sok N (Sok Chanh N) rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong ghi vụ số 825/KLGT-PC09 ngày 02/12/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều T, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Phước T.

- Giao trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, có gắn sim (đã qua sử dụng).

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh An Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Sok N (Sok Chanh N) phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bà Nèang N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- Văn phòng CSĐT (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Cục THA.DS tỉnh An Giang (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Phòng KTNVTHA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu